

MỘT SỐ LƯU Ý KHI ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TRONG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN XÂM HẠI TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE CON NGƯỜI

LÊ THỊ ANH TUYẾT*

Tóm tắt: Các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe xâm phạm tới các quyền cơ bản của con người với đối tượng, hành vi và thủ đoạn phạm tội đa dạng, gây xáo trộn trật tự xã hội và được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Để điều tra hiệu quả các tội phạm này, hoạt động đánh giá và sử dụng kết quả giám định pháp y đóng một vai trò hết sức quan trọng. Bài viết phân tích về những vấn đề lý luận cũng như các nội dung cần lưu ý về kỹ năng đánh giá, sử dụng bản kết luận giám định pháp y của Kiểm sát viên trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe con người.

Từ khóa: Giám định pháp y, đánh giá kết luận giám định, sử dụng kết luận giám định, các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe.

Ngày nhận bài: 24/02/2023; Biên tập xong: 24/02/2023; Duyệt đăng: 24/02/2023

SOME NOTED ISSUES IN EVALUATING AND USING FORENSIC EXAMINATION RESULTS IN PROSECUTION AND SUPERVISION OVER THE INVESTIGATION OF OFFENSES AGAINST HUMAN LIFE AND HEALTH

Abstract: Offenses against human health and life infringe fundamental human rights with diverse offenders, acts and tricks that adversely affect to social order and public. The evaluation and use forensic examination results plays an important role in investigating these kinds of crimes. The article analyzes the theoretical issues and skills of evaluating and using the forensic examination conclusions of Procurator in prosecution and supervision over the investigation of offenses against human health and life.

Keywords: Forensic examination, evaluating the forensic examination conclusions, using the forensic examination conclusions, offenses against human health and life.

Received: Feb 24th, 2023; Editing completed: Feb 24th, 2023; Accepted for publication: Feb 24th, 2023

1. Nhận thức chung về hoạt động của Kiểm sát viên liên quan đến giám định pháp y trong điều tra các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe

1.1. Đối tượng, loại hình giám định pháp y trong giải quyết các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe

Các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe với các hành vi phạm tội phổ biến như giết người, cố ý gây thương tích, tội phạm xâm hại tình dục là những hành vi xâm phạm đến quyền sống, quyền được bảo hộ về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Tội phạm này xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng tới cuộc sống, sinh hoạt ổn định của cộng

đồng, đe dọa, hoặc phá vỡ trật tự, kỷ cương của xã hội, gây hoang mang, lo sợ, phần nộ trong nhân dân, xâm phạm đến những giá trị xã hội, chuẩn mực đạo đức, ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự trị an, làm xáo trộn trật tự xã hội. Mặt khác, các vụ án này đều có tính chất tương đối phức tạp, được dư luận quan tâm, gây thiệt hại về thể chất cho bị hại. Địa điểm gây án cũng rất đa dạng, công cụ, phương tiện gây án phong phú và thường có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, thủ đoạn gây án táo bạo, có tính chất côn đồ và liều lĩnh. Hơn nữa, đối với loại án này, người phạm tội thường là

* Phòng 2, VKSND thành phố Hà Nội

các đối tượng hung hãn, đâm thuê, chém mướn, tính chống đối cao, thái độ khai báo không thành khẩn, thiếu trung thực và ngoan cố nhằm che giấu tội lỗi và trốn tránh trách nhiệm. Hiện trường các vụ án thường bị xáo trộn, khó xác định cụ thể phạm vi, hệ thống dấu vết phức tạp.

Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra (CQĐT) vừa lập hồ sơ, vừa thu thập chứng cứ, yếu tố tranh tụng chưa thực sự hiện hữu nên thường tiềm ẩn nguy cơ bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, kết quả hoạt động thu thập chứng cứ vật chất, đặc biệt là các đối tượng của giám định pháp y đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nói cách khác, kết quả giám định pháp y có ý nghĩa quyết định trong cả việc định tội danh, xác định khung hình phạt cũng như trong việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội khi quyết định hình phạt. Trong điều tra các vụ án này, giám định pháp y có nhiệm vụ tiến hành nghiên cứu và trả lời các nội dung liên quan đến việc xâm hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người bằng những đối tượng cụ thể sau đây:

Giám định trên người sống: Trên nạn nhân: Xác định thương tích trên cơ thể nạn nhân, mức độ tổn hại sức khỏe do di chứng của chấn thương; Trên thủ phạm, người tình nghi là thủ phạm: Xác định thương tích để lại trên cơ thể do quá trình phạm pháp tạo nên; Xác định tình trạng sức khỏe đối tượng, bị can, người làm chứng, giúp cơ quan tiến hành tố tụng có cơ sở để đưa ra những biện pháp áp dụng phù hợp; Xác định tuổi thực: Khi chưa rõ ràng về tuổi giữa thành niên và chưa thành niên của bị can, bị hại, cần giám định xác định tuổi thực của các đối tượng để có khung hình phạt phù hợp.

Giám định pháp y tử thi: Xác định nguyên nhân chết, thời gian chết, các bệnh lý kèm theo; Xác định thương tích trên nạn nhân (thương tích trước chết, thương tích sau chết, cơ chế hình thành...); Xác định hung khí gây ra các thương tích.

Giám định mẫu vật có nguồn gốc cơ thể người: Trong các vụ án, nghi án như mô, lông, tóc, máu, nước bọt, mồ hôi, tinh dịch... và *giám định nhận dạng người* liên quan đến những tử thi chưa rõ tung tích, ngoài xác định nguyên nhân chết, cần xác định tuổi, giới, chủng tộc, đặc điểm bệnh tật, truy nguyên cá thể.

Giám định vật gây thương tích: Đây là hoạt động xác định các vật có thể gây ra thương tích trên nạn nhân. Trong đó, thương tích (có trên cả tử thi và người sống) là hậu quả của sự tác động qua lại giữa vật gây thương tích và cơ thể hay bộ phận cơ thể của nạn nhân. Mỗi loại thương tích bị gây ra do những tác nhân khác nhau. Thương tích để lại trên cơ thể nạn nhân phụ thuộc vào nhiều yếu tố như vật gây thương tích, lực, hướng tác động, mối tương quan giữa nạn nhân và thủ phạm, tư thế, vị trí của nạn nhân và thủ phạm, trạng thái của nạn nhân... Trong nhiều trường hợp khi giám định pháp y, ngoài những vấn đề cơ bản như xác định nguyên nhân chết, thời gian chết, thời gian hình thành vết thương (tuổi vết thương), dấu vết tổn thương trên cơ thể có ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng của nạn nhân..., CQĐT còn yêu cầu xác định cơ chế hình thành thương tích để từ đó xác định mối liên hệ với vật gây thương tích. Đây là nội dung rất quan trọng trong việc đánh giá diễn biến, tính chất của vụ việc phục vụ quá trình điều tra.

Ngoài hình thức tiến hành trực tiếp

thăm khám, giám định với các đối tượng nêu trên, trong các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe, Giám định viên còn tiến hành giám định trên hồ sơ tài liệu. Việc giám định qua hồ sơ tài liệu pháp lý có liên quan (bản ảnh pháp y, hồ sơ bệnh án, biên bản giải phẫu tử thi, bản ghi lời khai...) có thể xác định nguyên nhân chết, cơ chế gây tổn thương, vật gây thương tích...

1.2. Hoạt động đánh giá, sử dụng kết quả giám định pháp y của Kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe

Kết quả của hoạt động trưng cầu giám định được thể hiện thông qua bản kết luận giám định của cơ quan giám định, Giám định viên. Nếu hoạt động giám định tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) thì kết luận giám định được sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án hình sự. Kết luận giám định đòi hỏi phải trung thực, khách quan, thận trọng, chính xác. Trong bối cảnh thực hiện chủ trương tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra, Kiểm sát viên cần bám sát, phối hợp nhịp nhàng với CQĐT trong quá trình điều tra nói chung và hoạt động trưng cầu giám định nói riêng. Mặt khác, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu, người yêu cầu giám định phải gửi kết luận giám định cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.¹ Vì vậy, để thực hiện tốt chức năng này, mỗi Kiểm sát viên cần nhận thức đúng đắn về giám định cũng như trưng cầu giám định để đảm bảo đề ra yêu cầu kịp thời, phát hiện các

vi phạm, thiếu sót và có biện pháp yêu cầu khắc phục.

Đối với hoạt động đánh giá kết quả giám định pháp y trong vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe, Kiểm sát viên tiến hành đánh giá bản kết luận giám định pháp y thông qua việc xem xét, đọc, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu các nội dung có trong kết luận nhằm xem xét tính hợp pháp, tính đầy đủ của kết luận giám định pháp y, nắm vững nội dung kết luận để qua đó nắm rõ bản chất vụ án, diễn biến của hành vi phạm tội nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án. Điều đó có nghĩa là đánh giá bản kết luận giám định pháp y nhằm kiểm tra các điều kiện để đưa ra kết luận giám định có được bảo đảm hay không (vật chứng, số lượng, chất lượng đồ vật, tài liệu gửi đi giám định, thủ tục yêu cầu giám định...); các phương pháp được áp dụng để thực hiện giám định pháp y có cơ sở khoa học hay không. Từ đó, Kiểm sát viên xác định những vấn đề cần trao đổi thêm, trao đổi lại, đề xuất với CQĐT, cơ quan giám định giải đáp những vấn đề còn chưa rõ cũng như chuẩn bị kế hoạch, xác định phương hướng điều tra tiếp theo. Kiểm sát viên cần nghiên cứu kết luận giám định một cách kĩ càng, toàn diện và đầy đủ, song song với đó cần kiểm tra lại các thông tin từ mẫu giám định và mẫu so sánh nếu có. Việc đánh giá cần tránh tư tưởng chủ quan chỉ nghiên cứu những thông tin mà mình cho là quan trọng, còn các chi tiết khác thì bỏ qua.

Trong quá trình đánh giá bản kết luận giám định, Kiểm sát viên cần so sánh, đối chiếu, ghi lại những chi tiết liên quan đến tử thi, thương tích, hung khí... có nêu trong quyết định trưng cầu

¹ Điều 213 BLTTHS năm 2015

nhưng không được đề cập trong kết luận giám định, những điểm mâu thuẫn giữa kết quả phân tích từ chứng cứ khác và kết luận giám định. Điều này giúp cho Kiểm sát viên đánh giá được độ chính xác của kết luận giám định để từ đó kịp thời yêu cầu CQĐT khắc phục. Nếu thấy kết quả giám định không có cơ sở tin cậy (thiếu cơ sở khoa học, không phù hợp với thực tiễn khách quan...) thì ghi lại và đề nghị CQĐT hoặc tự mình yêu cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại. Cùng với đó, Kiểm sát viên cần chuẩn bị quan điểm, ý kiến để báo cáo lãnh đạo liên quan đến việc nghiên cứu kết luận giám định pháp y.

Đối với việc sử dụng kết quả giám định pháp y, sau khi đã đánh giá các nội dung giám định, Kiểm sát viên sử dụng kết quả của kết luận để tiến hành các hoạt động công tố tiếp theo của mình. Tùy theo nội dung kết luận giám định mà Kiểm sát viên thực hiện các hoạt động buộc tội hay gỡ tội đối với các đối tượng liên quan đến vụ việc. Trong giai đoạn điều tra, Kiểm sát viên sẽ sử dụng kết luận giám định pháp y làm căn cứ pháp lý để đưa ra các quyết định tố tụng hình sự như phê chuẩn khởi tố bị can, kiểm sát hoặc ra quyết định đình chỉ vụ án...; ban hành yêu cầu điều tra; kiểm tra các chứng cứ khác đã có, yêu cầu hoặc trực tiếp thu thập chứng cứ mới theo quy định của pháp luật; thống nhất đánh giá chứng cứ với CQĐT khi kết thúc điều tra...

2. Những nội dung cần lưu ý khi đánh giá, sử dụng bản kết luận giám định pháp y của Kiểm sát viên trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe

Thứ nhất, để bảo đảm hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm hại tính mạng, sức khỏe, khi đánh giá bản kết luận giám định pháp y, Kiểm sát viên chú ý những vấn đề sau đây:

Một là, Kiểm sát viên cần đảm bảo nội dung trung cầu giám định phải đầy đủ các quy định của pháp luật. Đặc biệt, nội dung yêu cầu giám định thể hiện trong Quyết định trung cầu, Kiểm sát viên cần đảm bảo nội dung yêu cầu (các câu hỏi) của cơ quan ra quyết định trung cầu phải ngắn gọn, súc tích, đi thẳng vào trọng tâm vấn đề. Mặt khác, cần chú ý việc câu hỏi phải đề cập đến lĩnh vực tri thức của người giám định và bắt nguồn từ vụ án; câu hỏi phải cụ thể để người giám định trả lời cụ thể; các câu hỏi phải theo trình tự logic; không đưa ra các câu hỏi mang tính pháp lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, việc có tri thức tốt về các lĩnh vực giám định cũng giúp Kiểm sát viên có thể chủ động trong việc đánh giá bản kết luận giám định, kịp thời đề ra các yêu cầu xác minh, yêu cầu điều tra một cách chính xác và hiệu quả. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát, Kiểm sát viên cần chú ý nghiên cứu kỹ các quy định của BLTTHS, Luật Giám định tư pháp, nghiên cứu Quy chế thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố (được ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 16/04/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao). Đặc biệt, cần vận dụng nội dung các văn bản chuyên ngành của các cơ quan y tế liên quan đến lĩnh vực giám định. Nếu thấy nội dung yêu cầu giám định của CQĐT chưa rõ, chưa đầy

đủ, thiếu trọng tâm, dàn trải thì Kiểm sát viên phải kịp thời tự mình hoặc báo cáo lãnh đạo Viện ra văn bản yêu cầu khắc phục. Đối với nội dung yêu cầu mà không có căn cứ và trái pháp luật của CQĐT, Điều tra viên thì Kiểm sát viên cần kịp thời báo cáo lãnh đạo Viện ra văn bản yêu cầu Thủ trưởng CQĐT ra quyết định hủy bỏ hoặc trực tiếp ra quyết định hủy bỏ.

Hai là, tiến hành đối chiếu nội dung bản kết luận giám định với các quy định của Luật Giám định tư pháp, BLTTHS. Trong đó, cần lưu ý trong trường hợp trưng cầu, yêu cầu cá nhân thực hiện giám định thì chữ ký của người thực hiện giám định phải được chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực. Trường hợp trưng cầu, yêu cầu tổ chức thực hiện giám định pháp y thì người đứng đầu tổ chức phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định và tổ chức được trưng cầu, yêu cầu chịu trách nhiệm về kết luận giám định. Trường hợp Hội đồng giám định thực hiện giám định thì người quyết định thành lập Hội đồng phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định và chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của Hội đồng giám định.

Mặt khác, theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2012, một hoạt động giám định sẽ là hoạt động giám định tư pháp khi có đầy đủ ba điều kiện: (i) Chủ thể tiến hành hoạt động giám định phải là Giám định viên tư pháp trong các tổ chức giám định hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm; (ii) Đối tượng cần giám định phải có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, có liên quan đến giải quyết vụ án hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng

đang giải quyết; (iii) Chủ thể trưng cầu giám định phải là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc chủ thể yêu cầu giám định là cá nhân trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ chối bằng văn bản về việc yêu cầu giám định của họ. Với điều kiện (iii) thì Điều tra viên hoàn toàn có thể chủ động ngay từ trước khi ban hành quyết định trưng cầu. Tuy nhiên, điều kiện này lại có ý nghĩa trong hoạt động kiểm sát trưng cầu giám định của Viện kiểm sát. Nói cách khác, nếu một hoạt động giám định pháp y nào đó chỉ thiếu một trong ba điều kiện nêu trên thì hoạt động giám định đó không phải là hoạt động giám định tư pháp. Do đó, Kiểm sát viên cần hết sức chú ý bản kết luận giám định phải được hình thành trên cơ sở các căn cứ đó, bởi chỉ có kết luận giám định phát sinh trong hoạt động giám định tư pháp mới trở thành nguồn chứng cứ để sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên cũng lưu ý kiểm tra lại thời hạn mà CQĐT đã gửi kết luận giám định cho mình xem có tuân thủ quy định của BLTTHS về đảm bảo thời hạn 24 giờ kể từ khi ra kết luận giám định hay không.

Ba là, tiến hành đối chiếu với các quy định của Bộ Y tế liên quan đến quy trình giám định và nghiên cứu các tri thức nghiệp vụ để đánh giá kết luận giám định. Kết luận giám định sẽ tồn tại ở hai dạng, đó là kết luận khẳng định (trả lời bằng cách khẳng định các câu hỏi của cơ quan trưng cầu, thể hiện rõ ràng, cụ thể dù theo phương án đồng thuận hoặc phủ định giả thuyết của cơ quan giám định đưa ra) và kết luận khả năng. Tùy từng dạng kết luận nhận được mà Kiểm sát

viên tiếp tục nghiên cứu để thống nhất với Điều tra viên các giải pháp phù hợp trong việc điều tra vụ án.

Về mặt nội dung nghiệp vụ trong quá trình đánh giá, Kiểm sát viên cần lưu ý để nhận định tính khách quan của kết luận giám định. Trong đó:

Đối với giám định pháp y tử thi, cần tìm hiểu các thông tin sau đây xem kết luận giám định có trả lời đầy đủ không:

- Khám ngoài:

+ Có ghi nhận vị trí, tư thế, dáng điệu của tử thi ở hiện trường không?

+ Đã ghi nhận các đặc điểm nhận dạng của tử thi hay chưa?

+ Đã kiểm tra các đồ vật có liên quan đến tử thi chưa?

+ Có xem xét, và ghi nhận những dấu hiệu thay đổi của tử thi như: Vết hoen, sự co cứng, sự lạnh, sự thối rữa... không?

+ Có mô tả và đưa ra đầy đủ các dấu hiệu ở vùng đầu, cổ, gáy, ngực, lòng bàn tay, chân, móng tay, móng chân, các lỗ tự nhiên không?

- Khám trong:

+ Kết quả mổ sọ có phát hiện, ghi nhận, đánh giá về các tổn thương ở màng cứng, màng mềm, các dấu hiệu, các tổn thương ở đại não, tiểu não, hành tuỷ bên trong hộp sọ hay không? Có kết luận về dấu hiệu của màng cứng ở đáy sọ không? Có tìm các đường rạn nứt ở nền sọ hay không?...

+ Kết quả mổ cổ ngực: Có các kết luận về dấu hiệu của lưỡi, thực quản, khí quản, phổi, tim không?

+ Kết quả mổ ổ bụng: Đã kiểm tra trong ổ bụng xem có nước, máu, có viêm phúc mạc hay không? Ruột non có tổn

thương không? Trong dạ dày, thận, bàng quang, tử cung, trực tràng có tồn tại dấu hiệu lạ không?

+ Kiểm tra kết luận liên quan đến xét nghiệm bệnh phẩm như máu, các chất trong dạ dày, nước tiểu, phủ tạng...

+ Có kết luận về nguyên nhân chết không?

+ Nếu kết luận nạn nhân tự sát, cần chú ý kiểm tra lại xem có thấy vật gây vết bên cạnh tử thi không? Quần áo hay những vật che chắn trên cơ thể nơi tương ứng với vị trí của thương tích có còn nguyên vẹn không, có bị rách nát không? Vị trí vết thương có nằm ở những bộ phận trọng yếu của cơ thể có nhiều khả năng gây chết nhanh như vùng mặt, cổ, ngực, bụng và các động mạch cổ tay, đùi hay không? Có thực sự không phát hiện thấy các dấu vết vật chứng biểu hiện sự tấn công của thủ phạm và sự chống đỡ của nạn nhân không? Diễn biến tư tưởng của nạn nhân trước khi chết như thế nào? Quan hệ gia đình, quan hệ xã hội của nạn nhân có gì mâu thuẫn, uẩn khúc không? Có phát hiện thư tuyệt mệnh của nạn nhân không?...

+ Trường hợp trên thi thể có thương tích, Kiểm sát viên cần yêu cầu CQĐT nêu các yêu cầu để Giám định viên trả lời thương tích hình thành trước hay sau khi chết.

+ Nếu kết luận nạn nhân bị giết, cần chú ý kiểm tra lại các thông tin như bên cạnh tử thi có hung khí không? (thông thường là không), vị trí thương tích có nằm ở bất cứ vị trí nào không? Thương tích có sâu, rộng, dài không? Quần áo có bị rách không? Có dấu vết của sự tấn công không? Hiện trường có biểu hiện

của các dấu vết quần quai, chống cự, vết chân, giày, dép, vết kéo lê, vết máu trong kẽ móng tay nạn nhân, vết đồ vỡ... hay không?

Đối với giám định thương tích, Kiểm sát viên cần kiểm tra, đối chiếu với các tình tiết của vụ án để đánh giá các nội dung của kết luận có đầy đủ, khách quan không. Trong đó cần lưu ý:

- Nghiên cứu kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến dấu vết thương tích như trọng lượng của vật, lực tác động, tư thế đánh, đâm, chém, tư thế người chống đỡ, các biểu hiện ngã, trượt, chèn ép, xoắn, vặn, xoay người, trạng thái cơ thể (tỉnh táo, bất tỉnh, có sử dụng rượu, ma túy,...) để đánh giá tính logic so với kết luận giám định.

- Kiểm tra tính logic, đầy đủ của các nội dung kết luận đã được đặt câu hỏi trước đó liên quan đến các bộ phận cơ thể và thương tích, kiểm tra kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích như:

+ Có xác định được thương tích do vật nào gây ra không? (vật tày, vật sắc, vật nhọn...). Để đánh giá kết luận về các nội dung này, cần chú ý đến các dấu hiệu như vết bầm máu, vết tụ máu, vết dập nát, vết rách, thủng phần mềm, vết cháy, bỏng, vết rạn nứt hộp sọ, vết vỡ xương sọ, vết gãy xương, vết trật khớp... để đánh giá sự logic với đặc điểm vật gây vết của kết luận giám định. Ngoài ra, tùy từng đặc điểm loại hình thương tích mà kiểm tra, đánh giá các thông tin trong kết luận cho phù hợp, ví dụ:

+ Nếu thương tích do bị bắn, có trả lời được tầm bắn, hướng bắn không? Điều tra viên, Kiểm sát viên cần kiểm tra lại biên bản khám nghiệm liên quan đến

lỗ đạn vào, lỗ đạn ra, rãnh xuyên, tư thế, đáng điều của nạn nhân để đánh giá.

+ Nếu kết luận thương tích do điện giật, cần kiểm tra các dấu hiệu bên ngoài như vết bỏng hay dấu hiệu bên trong như có thấy não phù, các tạng xung huyết, giác mạc mắt xuất hiện các chấm tụ máu nhỏ, cơ tim phù, xung huyết hay không?...

+ Nếu nạn nhân chết trong vụ án có độc chất trong phủ tạng, Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên hỏi đầy đủ các nội dung về kết quả phân tích độc chất, nguyên nhân tử vong có phải do nhiễm độc không? Nếu có là chất độc gì? Lượng chất độc trong cơ thể? Đặc điểm tác dụng của chất độc? Ngoài ra, tùy trường hợp có thể yêu cầu Điều tra viên tiến hành hỏi để Giám định viên trả lời về nhận định về nguồn chất độc, xác định sự đồng nhất với nguồn chất độc mà CQĐT nghi ngờ (trong trường hợp có mẫu so sánh); trả lời về thời gian nhiễm độc.

Thứ hai, trong quá trình sử dụng kết luận giám định pháp y, Kiểm sát viên kiểm tra lại về thông tin người trưng cầu, người giám định để đảm bảo quá trình tiến hành giám định tuân theo những quy định của pháp luật như: Trưng cầu giám định đúng theo trình tự tố tụng, đảm bảo sự vô tư của người giám định trong quá trình giám định, người giám định có đủ trình độ chuyên môn cần thiết; quyền của bị can được đảm bảo trong quá trình tiến hành giám định; người giám định được báo trước về trách nhiệm... Kiểm sát viên chỉ sử dụng kết luận giám định pháp y khi kết quả được kiểm tra, xác minh đầy đủ, đã phù hợp với thực tế khách quan, đảm bảo sự tin cậy vững chắc, thống nhất, phù hợp với các chứng cứ khác có liên quan đến vụ án. Kiểm sát viên cần xác định chính

xác giá trị chứng minh của các kết luận đó và chỉ sử dụng đúng với giá trị, giới hạn của nó, không được phép phán đoán chủ quan, sử dụng gượng ép, ngoài khả năng chứng minh của kết luận. Ví dụ: Kết luận giám định chỉ chứa đựng nội dung “khả năng”, hoặc cơ chế hình thành thương tích chỉ thể hiện “mặt tày bản rộng gây ra” đòi hỏi Kiểm sát viên phải tiếp tục nghiên cứu trong mối tương quan với lời khai, vật chứng thu được, đặc điểm thương tích... để dùng vào việc chứng minh.

Trường hợp kết luận giám định chưa rõ hoặc khi cần thiết, để tạo cơ sở cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định được chính xác, khách quan, Kiểm sát viên yêu cầu CQĐT thực hiện trung cầu giám định lại và yêu cầu giải thích cụ thể về quá trình thực hiện giám định, kết quả giám định. Trường hợp trong vụ án có nhiều kết luận giám định khác nhau về cùng một nội dung, trong đó đã có kết luận giám định lại trong trường hợp quy định tại Điều 212 BLTTHS mà không thống nhất được với CQĐT về việc sử dụng kết luận giám định làm căn cứ để giải quyết vụ án thì Kiểm sát viên báo cáo cấp lãnh đạo Viện xem xét, đánh giá, sử dụng kết luận giám định theo các tiêu chí sau đây: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định pháp y; Phương pháp, quy trình thực hiện giám định; Trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng sử dụng thực hiện giám định; Sự độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định. Tùy theo kết quả của việc nghiên cứu mà tiến hành các biện pháp kiến nghị, yêu cầu với CQĐT cho phù hợp. Trường hợp cần thiết, Kiểm sát viên đang thụ lý vụ án có thể phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, chuyên gia trong lĩnh vực giám định pháp

y và tổ chức, cá nhân khác có liên quan để tham khảo, từ đó có sự thống nhất làm rõ các nội dung cần thiết phục vụ cho việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Nếu bị can, bị hại, đại diện gia đình, người tham gia tố tụng khác trình bày ý kiến của mình về kết luận giám định pháp y, đề nghị giám định bổ sung hoặc giám định lại thì tùy từng giai đoạn tố tụng mà Viện kiểm sát yêu cầu CQĐT hoặc tự mình lập biên bản, nếu không chấp nhận đề nghị của họ thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Khi có nghi ngờ kết luận giám định pháp y lần đầu không chính xác, Kiểm sát viên có thể yêu cầu CQĐT hoặc tự mình tiến hành trung cầu giám định lại. Việc giám định lại phải do người giám định khác thực hiện. Tuy nhiên, Kiểm sát viên cần lưu ý, theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì các cơ quan giám định tư pháp là độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả giám định, không có quy định cơ quan giám định ở cấp nào là cao hơn. Vì vậy, chỉ cần đảm bảo các chủ thể của những lần giám định khác nhau là khác nhau. Nếu có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì Kiểm sát viên cần xem xét quyết định có giám định lại lần hai hay không. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp. Trong đó, lưu ý cơ quan trung cầu chỉ trung cầu giám định bổ sung nếu nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án đã có kết luận giám định trước đó./.